TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ RẠCH GIÁ** **TỈNH KIÊN GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 86/2019/HS-ST
Ngày 07 - 6 - 2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ RẠCH GIÁ, TỈNH KIÊN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Hoàng Hồng Thắm
Các Hội thẩm nhân dân:
Ông Nguyễn Quốc Tiến
Bà Chung Kim Sang

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Kim Ưng - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang tham gia phiên toà: Ông Lê Văn Lập - Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 6 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 63/2019/TLST-HS ngày 25/4/2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 74/2019/QĐXXST-HS ngày 07/5/2019 đối với bị cáo:

Trịnh Văn T, sinh năm 1991 tại huyện Giồng Riềng, tỉnh Kiên Giang; Nơi cư trú: ấp H, xã H1, huyện G, tỉnh Kiên Giang; Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ văn hoá (học vấn): 8/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Trịnh Văn C và bà Nguyễn Thị L; Có vợ là Đinh Thị Xuân D và 02 người con (lớn sinh năm 2013, nhỏ sinh năm 2016); Tiền án, tiền sự: Không; Bị bắt, tạm giữ, tạm giam từ ngày 14/01/2019 đến nay. *(có mặt)*

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:
Bà Đinh Thị Xuân D, sinh năm 1989 (có mặt)
Nơi cư trú: khu phố P, phường V, thành phố R, tỉnh Kiên Giang.

- Người chứng kiến:
NCK 1**,** sinh năm 1995
Nơi cư trú: đường T, phường A, thành phố R, tỉnh Kiên Giang. *(vắng mặt)*
NCK 2, sinh năm 1992
Nơi cư trú: đường L, phường V, thành phố R, tỉnh Kiên Giang. *(vắng mặt)*

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trịnh Văn T là người nghiện ma túy đá từ tháng 04/2018, do có nhu cầu sử dụng ma túy nên vào lúc 20 giờ ngày 13/01/2019 T dùng điện thoại di động liên lạc với T1 (chưa rõ tên thật, địa chỉ) để hỏi mua ma túy đá với số tiền 600.000 đồng. Khoảng 05 phút sau, T1 gọi điện thoại lại cho T yêu cầu T đem tiền đặt tại vị trí gần thùng rác trước cổng trường Nguyễn Trường Tộ (địa chỉ số 110, đường Mai Thị Hồng Hạnh, phường Rạch Sỏi, Rạch Giá, Kiên Giang) rồi sẽ có người đến giao ma túy cho T. Sau khi T thực hiện theo yêu cầu trên thì T1 cho một người thanh niên (hiện chưa rõ lai lịch) đem 01 bịch ma túy để trước cửa phòng trọ của T (phòng số 07, nhà trọ hẻm 606, đường Ngô Quyền, phường An Hòa, Rạch Giá, Kiên Giang), T lấy bịch ma túy và cất vào trong bóp của mình.

Sáng ngày 14/01/2019, T chia bịch ma túy ra thành 02 bịch nhỏ rồi cất vào bóp và đem theo bên người, mục đích để sử dụng. Đến 15 giờ 30 phút cùng ngày, khi T đang điều khiển xe mô tô biển số 68X1-070.90 (xe của bà Đinh Thị Xuân D) đến đoạn trước số nhà 184B đường Chu Văn An, phường An Hòa, Rạch Giá, Kiên Giang thì bị Công an thành phố Rạch Giá kiểm tra phát hiện bắt quả tang đang tàng trữ trái phép chất ma túy. Tại cơ quan điều tra T còn khai nhận trước đó vào ngày 04/01/2019 T đã mua 01 bịch ma túy đá của T1 với số tiền 250.000 đồng, đã sử dụng hết.

Vật chứng thu giữ được trong vụ án: 02 bịch nylon trong suốt, được hàn kín, bên trong có chứa các hạt chất rắn màu trắng không đồng nhất, một bịch có kích thước 2,5x3,5cm và một bịch có kích thước 0,1x2,5cm (đã niêm phong); 02 ống thủy tinh; 01 bóp da màu đen; 01 điện thoại di động hiệu Nokia, màu đen, số Imei 357321082345843, đã qua sử dụng, không kiểm tra tình trạng hoạt động, thu trên người bị cáo; 01 xe mô tô nhãn hiệu EXICITER, màu xanh, biển số 68X1-070.90, đã qua sử dụng.

Tại bản kết luận giám định số:130/KL-KTHS, ngày 18/01/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự, Công an tỉnh Kiên Giang kết luận: Các hạt tinh thể rắn màu trắng, không đồng nhất chứa trong 02 bịch nylon được niêm phong gửi giám định là chất ma túy, loại Methamphetamine, khối lượng mẫu gửi giám định là 0,5606 gam.

Quá trình điều tra, truy tố, xét xử bị cáo không có khiếu nại về kết luận giám định trên.

Ngày 07 tháng 3 năm 2019, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Rạch Giá đã trao trả tài sản: 01 xe mô tô nhãn hiệu EXICITER, màu xanh, biển số 68X1-070.90 cho chủ sở hữu là bà Đinh Thị Xuân D.

Ngày 18/01/2019, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Rạch Giá ra quyết định khởi tố vụ án hình sự; khởi tố bị can và ra lệnh tạm giam đối với T để điều tra.

Đối với người đàn ông tên T1 và người thanh niên đến giao ma túy cho bị cáo hiện chưa rõ tên thật, địa chỉ nên Cơ quan Cảnh sát điều tra tiếp tục điều tra làm rõ khi nào đủ căn cứ sẽ xử lý sau.

Bản cáo trạng số 72/CT-VKSNDTPRG ngày 25/4/2019, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang đã truy tố bị cáo Trịnh Văn T về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo Trịnh Văn T về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" và đề nghị:

- Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật hình sự, xử phạt Trịnh Văn T từ 01 năm 06 tháng đến 02 năm tù.

- Hình phạt bổ sung: Không đề nghị.

- Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 46, Điều 47 của Bộ luật hình sự; khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự, đề nghị:

Tịch thu, tiêu hủy: 01 phong bì có ký hiệu vụ số 130 ngày 18/01/2019, có chữ ký của giám định viên Thái Thị Thanh Thủy, người chứng kiến niêm phong Trần Quốc T và hình dấu tròn của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Kiên Giang; 02 ống thủy tinh và 01 bóp da màu đen.

Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước: 01 điện thoại di động hiệu Nokia, màu đen, số Imei 357321082345843, đã qua sử dụng, không kiểm tra tình trạng hoạt động.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội, nhận thức được hành vi của bị cáo là sai trái, mong Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Rạch Giá, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Rạch Giá, Điều tra viên, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình tiến hành tố tụng những người tham gia tố tụng không có khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa bị cáo Trịnh Văn T khai nhận: Hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy của bị cáo đúng với nội dung Bản cáo trạng của Viện kiểm sát

truy tố. Cụ thể: Bị cáo bắt đầu sử dụng ma túy từ tháng 4 năm 2018; để có ma túy sử dụng vào khoảng 20 giờ ngày 13/01/2019, bị cáo điện thoại cho T1 (chưa rõ tên thật, địa chỉ) mua được 01 bịch ma túy với giá 600.000 đồng. Sáng ngày 14/01/2019 bị cáo phân ma túy ra thành 02 bịch nhỏ rồi cất vào bóp và đem theo bên người. Đến khoảng 15 giờ 30 phút cùng ngày, khi bị cáo đang điều khiển xe mô tô biển số 68X1-070.90 (xe của bà Đinh Thị Xuân D) đến đoạn trước số nhà 184B đường Chu Văn An, phường An Hòa, Rạch Giá, Kiên Giang thì bị Công an thành phố Rạch Giá kiểm tra phát hiện bắt quả tang đang tàng trữ trái phép chất ma túy. Mục đích bị cáo tàng trữ ma túy là để sử dụng.

Theo kết luận giám định: "Các hạt tinh thể rắn màu trắng, không đồng nhất chứa trong 02 bịch nylon được niêm phong gửi giám định là chất ma túy, loại Methamphetamine, khối lượng mẫu gửi giám định là 0,5606 gam". Methamphetamine là chất ma túy nằm trong danh mục II, STT 323, Nghị định 73, ngày 15/5/2018 của Chính phủ.

Xét lời khai nhận của bị cáo về hành vi và các tình tiết của vụ án phù hợp với lời khai của người chứng kiến, vật chứng thu giữ được, kết luận giám định của Phòng kỹ thuật hình sự, Công an tỉnh Kiên Giang cùng với các chứng cứ, tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa.

Điều 249 của Bộ luật hình sự quy định:

"Khoản 1: Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm: điểm c: … Methamphetamine … có khối lượng từ 0,1 gam đến đưới 05 gam;"

Đối chiếu hành vi của bị cáo với quy định của Bộ luật hình sự đã đủ căn cứ kết luận: Bị cáo Trịnh Văn T đã phạm vào tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự. Do đó, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Rạch Giá truy tố bị cáo với tội danh và điều luật viện dẫn trên là có căn cứ, đúng pháp luật.

Tội phạm ma túy tác động tiêu cực đối với xã hội trên nhiều lĩnh vực kinh tế, chính trị, văn hóa, sức khỏe con người, hạnh phúc gia đình, trật tự an ninh xã hội… Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến các quy định của Nhà nước về quản lý các chất ma túy.

Bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, bản thân bị cáo nhận thức được tác hại của việc sử dụng ma túy sẽ gây tổn hại lâu dài đến thể chất, tinh thần của con người và trái quy định của pháp luật nhưng vì muốn có ma túy để sử dụng bị cáo đã cố ý thực hiện hành vi phạm tội. Qua đó cho thấy bị cáo xem thường pháp luật nên cần thiết phải xử phạt bị cáo một mức án nghiêm, tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội. Xét thấy cần thiết cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định để giáo dục, răn đe, cải tạo

bị cáo trở thành công dân tốt biết tôn trọng, chấp hành pháp luật và nhằm đảm bảo được tính phòng ngừa chung, ngăn chặn và đấu tranh có hiệu quả đối với tệ nạn ma túy.

[3] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra, truy tố, xét xử bị cáo đã thành khẩn khai báo, có thái độ ăn năn hối cải nên có căn cứ cho bị cáo hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự theo đề nghị của đại diện Viện kiểm sát.

Ngoài ra, bị cáo chưa có tiền án, tiền sự, có nhân thân tốt; đây là những đặc điểm cần được xem xét khi quyết định hình phạt.

[4] Về hình phạt bổ sung: Theo khoản 5 Điều 249 của Bộ luật hình sự quy định: "Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc T bộ tài sản". Xét thấy bị cáo không có tài sản nên không áp dụng phạt bổ sung đối với bị cáo.

[5] Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 46, Điều 47 của Bộ luật hình sự; khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự:

Quá trình điều tra Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang đã quyết định xử lý vật chứng bằng biện pháp giao trả tài sản cho chủ sở hữu, bao gồm: trả cho bà Đinh Thị Xuân D 01 xe mô tô nhãn hiệu EXICITER, màu xanh, biển số 68X1-070.90. Xét thấy việc xử lý vật chứng của Cơ quan điều tra không ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án, không có ai khiếu nại về việc xử lý vật chứng nên Tòa án không xử lý.

Tịch thu, tiêu hủy: 01 phong bì có ký hiệu vụ số 130 ngày 18/01/2019, có chữ ký của giám định viên Thái Thị Thanh Thủy, người chứng kiến niêm phong Trần Quốc T và hình dấu tròn của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Kiên Giang (bên trong có mẫu vật còn lại sau giám định); 02 ống thủy tinh và 01 bóp da màu đen.

Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước: 01 điện thoại di động hiệu Nokia, màu đen, số Imei 357321082345843, đã qua sử dụng, không kiểm tra tình trạng hoạt động.

[6] Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Bị cáo Trịnh Văn T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38, Điều 46, Điều 47 của Bộ luật hình sự;

Khoản 2 Điều 106, khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự;

Điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội;

1. Tuyên bố bị cáo Trịnh Văn T phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

Xử phạt Trịnh Văn T 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù được tính từ ngày bị cáo bị bắt, tạm giữ, tạm giam là ngày 14/01/2019.

2. Về xử lý vật chứng:

Tịch thu, tiêu hủy: 01 phong bì có ký hiệu vụ số 130 ngày 18/01/2019, có chữ ký của giám định viên Thái Thị Thanh Thủy, người chứng kiến niêm phong Trần Quốc T và hình dấu tròn của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Kiên Giang (bên trong có mẫu vật còn lại sau giám định); 02 ống thủy tinh và 01 bóp da màu đen.

Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước: 01 điện thoại di động hiệu Nokia, màu đen, số Imei 357321082345843, đã qua sử dụng, không kiểm tra tình trạng hoạt động.

(Theo Quyết định chuyển vật chứng số 43/QĐ-VKSTPRG ngày 25/4/2019 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Rạch Giá)

3. Về án phí: Bị cáo Trịnh Văn T phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo: Báo cho bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án biết có quyền kháng cáo bản án trong hạn luật định là 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Kiên Giang;
- VKSND Tp. Rạch Giá;
- Chi cục THA dân sự Tp. Rạch Giá;
- Công An Tp. Rạch Giá;
- Sở Tư pháp tỉnh Kiên Giang;
- Bị cáo;
- Lưu .

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

(đã ký)

Hoàng Hồng Thắm